

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày 08-9-2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số: 01/2025/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng, có mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Đặng Phú H; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Quang T1; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2023, bà Lương Thị X điều khiển xe đạp điện chở bà T đi trên đường nội đồng (đường bê tông) thuộc thôn N (B), xã T, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng. Khi đang di chuyển thì thấy máy cày của anh Trịnh Quang T1 đi ngược chiều, bà Lương Thị X dừng xe sát mép đường, chân trái bà T đứng xuống đường thì bị máy cày của anh T1 cán qua mu bàn chân khiến bà T bị thương gãy đứt 1 ngón chân III, IV, V chân trái và phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện V từ ngày 10/7/2023 đến ngày 21/7/2023. Sau khi sự việc xảy ra bà T đã trình báo Công an xã T, huyện V (nay là xã V) để giải quyết và được đưa đi giám định thương tích. Theo kết luận giám định thương tích của Trung tâm P thì bà T bị tổn hại 5% sức khỏe, anh T1 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính về hành vi trên. Tuy nhiên, đến nay anh T1 vẫn chưa bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, bà T đề nghị Tòa án buộc anh Trịnh Quang T1 phải bồi thường cho bà T tổng số tiền 37.883.902 (Ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm linh hai) đồng, cụ thể: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện V: 1.223.902 đồng; chi phí tiêm phòng tại Bệnh viện Đ - V: 60.000 đồng; chi phí đi lại bao gồm tiền taxi + tiền xe ôm: 500.000 đồng + 1.100.000 đồng = 1.600.000 đồng; chi phí điều trị thuốc nam: 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày: 1.800.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị 03 tháng: 6.500.000 đồng/tháng x 3 tháng = 19.500.000 đồng; tiền tổn hại tinh thần: 5 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 11.700.000 đồng. Ngoài ra bà T không yêu cầu anh T1 phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại bản tự khai, phiên hoà giải và tại phiên toà, bị đơn là anh Trịnh Quang T1 trình bày: Vào hồi 11 giờ ngày 10/7/2023 anh làm và lái máy cày đất ruộng vụ mùa năm 2023 trên cánh đồng “Bến”. Sau khi làm xong anh đánh máy cày di chuyển về đồng khác, khi đang di chuyển xe trên đường nội đồng (đường đi ra cánh đồng) thuộc địa phận thôn B, xã T thì gặp bà Lương Thị X điều khiển xe đạp điện chở bà Nguyễn Thị T đi ngược chiều. Khi thấy anh bà X gọi cho anh để trả tiền công đánh chuột nhưng vì tiếng máy nổ to anh không nghe thấy nên vẫn lái máy cày đi bình thường nhưng đi rất chậm. Sau đó bà X dừng xe vào mép đường để tránh. Khi máy cày đi gần qua hai người thì bà T ngồi đằng sau bà X, chân phải bước xuống chân trái vòng qua thì không may đá vào đầu chiếc bừa ở đằng sau máy cày và bị rách da chảy máu. Lúc đó máy cày vẫn đi bình thường được khoảng 20 mét thì bà X đuổi theo gọi. Anh đã dừng máy cày rồi quay lại xem sao thì thấy bà T bị chảy máu ở giữa mu bàn chân trái. Anh bảo bà X băng bó tạm thời rồi đưa bà T về nhà. Hôm sau ông Lưu Đình T2 là chồng bà T vào nhà bảo anh rằng bánh lồng máy cày cán qua mu bàn chân làm gãy xương và yêu cầu anh phải có trách nhiệm bồi thường tiền cho bà T, anh thấy quá vô lý vì cả trọng lượng của máy cày

lúc đó trên hai tán nếu mà cán qua chân thì nốt bánh lông ở đường phải có máu. Nay bà T khởi kiện yêu cầu anh bồi thường số tiền 37.883.902 do sức khỏe bị xâm phạm, anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà T tiền thuốc là 1.200.000 đồng và tiền bồi dưỡng là 1.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng - bà Lương Thị X1 trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 10/7/2023 lúc vừa tan làm về, bà điều khiển xe đạp điện chở bà Nguyễn Thị T đi trên đường bê tông thuộc thôn N, xã T, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng. Khi hai người đang đi thì gặp anh Trịnh Quang T1 ở thôn B, xã T, huyện V (nay là xã V) điều khiển xe máy cày đi ngược chiều. Thấy vậy bà dừng xe sát mép đường, chân phải bà chống chân còn chân trái bà T đặt xuống mép đường (lúc này bà T vẫn ngồi trên xe) thì bị máy cày của anh T1 đi qua cán qua mu bàn chân bà T làm bà T chảy máu. Sau đó bà có gọi cho anh T1 xuống để giải quyết, anh T1 xuống xem xong thì bỏ đi luôn. Lúc này có vợ của anh T1 đi xe máy đằng sau xuống xem và bảo bà chở bà T về đi, có gì thì chị chịu trách nhiệm. Một lúc sau bà đưa bà T về nhà và có lấy thuốc và nước muối rửa chân cho bà T nhưng bà T đau quá nên chồng bà T đưa đi bệnh viện Đ để khám. Sau đó sự việc như thế nào bà không biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào các điều 584, 585, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động. Buộc anh Trịnh Quang T1 phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T do sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện V: 1.223.902 đồng; chi phí tiêm phòng tại Bệnh viện Đ - V: 60.000 đồng; chi phí đi lại bao gồm tiền taxi + tiền xe ôm: 1.600.000 đồng; chi phí điều trị thuốc nam: 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày: 1.800.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị **03 tháng: 6.000.000 đồng/tháng x 3 tháng = 18.000.000 đồng**; tiền tổn hại tinh thần: 2,5 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 5.850.000 đồng; về án phí: Anh Trịnh Quang T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, nơi bị đơn cư trú và địa điểm xảy ra thiệt hại là tại huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng). Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có mặt và đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền. Do đó, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét sự kiện pháp lý xảy ra vào trưa ngày 10/7/2023, anh Trịnh Quang T1 điều khiển xe máy cày đi trên đường nội đồng (đường bê tông) thuộc địa phận thôn B, xã T thì gặp bà Lương Thị X điều khiển xe đạp điện chở bà Nguyễn Thị T đi ngược chiều, khi thấy xe máy cày của anh T1, bà Lương Thị X dừng xe sát mép đường, chân trái bà T đứng xuống đường thì bị máy cày của anh T1 đi qua cán qua mu bàn chân làm bà T bị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra Công an đã đưa bà T đi giám định thương tích, theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 737/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/10/2023 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T là 5%. Công an xã T, huyện V (nay là xã V) đã lập biên bản vi phạm hành chính về việc điều khiển phương tiện giao thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 23/11/2023 đối với anh Trịnh Quang T1. Như vậy, có cơ sở xác định nguyên nhân gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T là do anh Trịnh Quang T1 điều khiển xe máy cày va chạm vào chân bà T khi bà T đã dừng xe sát mép đường.

[3.2] Theo Điều 601 Bộ luật Dân sự thì xe máy cày do anh Trịnh Quang T1 điều khiển được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ. Thiệt hại trong vụ án này được xác định do nguồn nguy hiểm cao độ va chạm gây ra. Theo khoản 3 Điều 601

Bộ luật Dân sự thì “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi...*”. Do đó, xác định chủ nguồn nguy hiểm cao độ là xe máy cày do anh Trịnh Quang T1 điều khiển phải có trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Đối với các chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện V: 1.223.902 đồng; chi phí tiêm phòng tại Bệnh viện Đ - V: 60.000 đồng; chi phí đi lại bao gồm tiền taxi + tiền xe ôm: 1.600.000 đồng; chi phí điều trị thuốc nam: 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày: 1.800.000 đồng, các chi phí này đều là các chi phí hợp lý và có hoá đơn, chứng từ kèm theo nên có căn cứ được chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị **03 tháng: 6.500.000 đồng/tháng x 3 tháng = 19.500.000 đồng**; tiền tổn thất tinh thần: 5 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 11.700.000 đồng. Xét thấy, theo biên bản lấy lời khai của đại diện Công ty R thì mức thu nhập bình quân của bà T trong thời gian làm việc tại Công ty là 6.000.000 đồng/tháng; bà T tổn hại sức khỏe 5% nên tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần mức bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị **03 tháng: 6.000.000 đồng/tháng x 3 tháng = 18.000.000 đồng** và bồi thường tổn thất tinh thần = 2,5 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 5.850.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phần không được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 40, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 590 và 601 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 Luật người cao tuổi; khoản 1 Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc anh Trịnh Quang T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T do sức khoẻ bị xâm phạm với tổng số tiền là 30.533.902 (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi ba nghìn chín trăm linh hai) đồng. Trong đó: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện V là 1.223.902 đồng; chi phí tiêm phòng tại Bệnh viện Đ – Vĩnh Bảo là 60.000 đồng; chi phí đi lại bao gồm tiền taxi + tiền xe ôm là 1.600.000 đồng; chi phí điều trị thuốc nam là 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày là 1.800.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị **03 tháng là 6.000.000 đồng/tháng x 3 tháng = 18.000.000 đồng**; tiền tổn thất tinh thần là 2,5 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 5.850.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T đối với phần không được chấp nhận.

- Anh Trịnh Quang T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.527.000 (Một triệu năm trăm hai bảy nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh